

Số: /QCQLQ-MND

Nam Định, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

QUY CHẾ QUẢN LÝ QUỸ

Trong Công cổ phần Môi trường Nam Định

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-MND ngày
của Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Môi trường Nam Định)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nội dung trích lập, quản lý và sử dụng các quỹ trong Công ty, bao gồm: Quỹ đầu tư phát triển; Quỹ khen thưởng; Quỹ phúc lợi; Quỹ thưởng ban điều hành quản lý Công ty theo quy định của pháp luật để áp dụng trong nội bộ doanh nghiệp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng trong Công ty cổ phần Môi trường Nam Định và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong quản lý, sử dụng các quỹ của Công ty.

2.1. Đối tượng được hưởng từ Quỹ khen thưởng, phúc lợi

- Người lao động trong Công ty;
- Người quản lý Công ty, Kiểm soát viên được thưởng theo qui định của pháp luật về thi đua khen thưởng;
- Cá nhân và đơn vị ngoài Công ty có đóng góp nhiều cho hoạt động kinh doanh, công tác quản lý của Công ty.

2.2. Đối tượng được hưởng từ Quỹ thưởng ban điều hành quản lý Công ty:

- Chủ tịch HĐQT, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty;
- Trưởng ban kiểm soát;
- Thành viên hội đồng quản trị Công ty.

Điều 3. Các từ viết tắt và giải thích từ ngữ

3.1. Các từ viết tắt

- Công ty cổ phần Môi trường Nam Định: viết tắt là Công ty;
- SXKD: Sản xuất kinh doanh
- TNDN: Thu nhập doanh nghiệp

3.2. Giải thích từ ngữ:

- Người quản lý Công ty: là Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kiểm soát viên, Kế toán trưởng Công ty.

- Cá nhân và đơn vị ngoài Công ty có đóng góp cho hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác quản lý của Công ty: là những cá nhân, đơn vị giúp đỡ Công ty trong việc tổ chức sản xuất kinh doanh hoặc có đóng góp cho hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác quản lý của Công ty.

Điều 4. Nguyên tắc về quản lý và sử dụng các quỹ

4.1. Tùy theo kết quả sản xuất kinh doanh trong năm tài chính, Người đại diện phần vốn nhà nước sẽ đề xuất mức trích lập các quỹ trên cơ sở kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp có lãi, đã nộp thuế thu nhập và được ĐHCĐ Công ty chấp thuận.

4.2. Việc trích lập, sử dụng các quỹ phải đúng mục đích, đối tượng và phải được thực hiện công khai theo quy chế công khai tài chính, quy chế dân chủ ở cơ sở và quy định của Nhà nước.

4.3. Không được sử dụng các quỹ này để thực hiện nghĩa vụ trả nợ hay những trách nhiệm khác của doanh nghiệp.

4.4. Không sử dụng các quỹ đã trích lập vào các mục đích khác, không sử dụng quỹ khen thưởng của người lao động để chi thưởng cho người quản lý Công ty (trừ khoản thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng)

4.5. Đối với những nội dung không quy định mức chi cụ thể trong Quy chế này sẽ do Hội đồng quản trị, Hội đồng thi đua khen thưởng quyết định trên cơ sở đề nghị của Giám đốc và Chủ tịch Công đoàn cơ sở.

Điều 5. Căn cứ trích lập

Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận theo quy định tại mục 17, Điều 2 Nghị định 140/2020/NĐ-CP, Điều 8 Nghị định 53/2016/NĐ-CP và Điều 18 Thông tư 28/2016/TT-BTC

5.1. Trường hợp trong năm tài chính doanh nghiệp vừa phát sinh lỗ SXKD được chuyển sang năm tiếp theo (thu nhập chịu thuế âm), vừa phát sinh lợi nhuận (lãi) do có khoản thu nhập không phải chịu thuế TNDN hoặc có lỗ lũy kế từ năm trước được chuyển trừ vào thu nhập chịu thuế của năm tiếp theo theo quy định của Luật thuế TNDN thì doanh nghiệp chỉ được sử dụng phần chênh lệch lợi nhuận còn lại trong năm tài chính sau khi đã trừ số lỗ nêu trên để thực hiện phân phối, trích lập các quỹ theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 8 Nghị định 53/2016/NĐ-CP.

5.2. Căn cứ vào lợi nhuận hàng năm sau khi bù lỗ các năm trước, hoàn thành nghĩa vụ thuế với Nhà nước, với các thành viên góp vốn (nếu có) theo quy định của Nhà nước và Điều lệ công ty, công ty xác định trích lập vào các quỹ theo thứ tự như sau:

5.2.1. Trích tối đa 30% vào quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp.

5.2.2. Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động, nếu lợi nhuận thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch.

Trường hợp lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch thì được trích thêm quỹ khen thưởng, phúc lợi bằng 20% lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, nhưng tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động.

Trường hợp lợi nhuận thực hiện thấp hơn kế hoạch thì trích tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động nhân với tỷ lệ phần trăm giữa lợi nhuận thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch.

5.2.3. Quỹ thưởng của người quản lý công ty tối đa không quá 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách, nếu lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn lợi nhuận kế hoạch. Trường hợp lợi nhuận thực hiện thấp hơn lợi nhuận kế hoạch thì tiền thưởng tối đa không quá 01 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách.

Điều 6. Sử dụng và hạch toán các quỹ:

6.1. Việc sử dụng các quỹ tuân thủ theo quy định về chính sách, pháp luật của Nhà nước và Điều lệ Công ty: Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; Luật Doanh nghiệp; Luật Đầu tư; Luật Đấu thầu; Luật Kế toán; Luật thi đua, khen thưởng...và các văn bản pháp lý có liên quan

6.2. Hạch toán của quỹ thể hiện qua tài khoản 414 – Quỹ đầu tư phát triển; tài khoản 3531 – Quỹ khen thưởng; tài khoản 3532 – Quỹ phúc lợi; tài khoản 3533 – Quỹ phúc lợi đã hình thành tài sản; tài khoản 3534 – Quỹ thưởng ban quản lý điều hành Công ty.

Chương II

QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

Điều 7. Nguồn hình thành và mức trích lập của quỹ:

7.1. Nguồn hình thành:

- + Từ lợi nhuận sau thuế của Công ty.
- + Vốn có sẵn của Công ty: số dư lũy kế qua các năm.
- + Vốn huy động: từ việc phát hành chứng khoán, phát hành cổ phiếu; vay vốn từ các ngân hàng thương mại; liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp khác.

7.2. Mức trích lập:

Trích tối đa 30% vào quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp từ lợi nhuận hằng năm của Công ty, sau khi bù lỗ các năm trước, hoàn thành nghĩa vụ thuế

với Nhà nước, các thành viên góp vốn theo quy định của Nhà nước và Điều lệ công ty.

Điều 8. Mục đích sử dụng quỹ:

- 8.1. Thực hiện các dự án đầu tư phát triển doanh nghiệp.
- 8.2. Bổ sung vốn điều lệ cho doanh nghiệp.
- 8.3. Đổi mới, thay thế hoàn chỉnh máy móc thiết bị, dây chuyền công nghệ, nghiên cứu áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật.
- 8.4. Sử dụng cho các phương án nghiên cứu chiến lược xây dựng và phát triển công ty.
- 8.5. Nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ cho công nhân viên trong doanh nghiệp

Trường hợp số lợi nhuận còn lại sau khi trích lập Quỹ đầu tư phát triển quy định (tối đa 30%) mà không đủ nguồn để trích các quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, quỹ thưởng ban điều hành quản lý Công ty theo mức quy định thì doanh nghiệp được giảm trừ phần lợi nhuận trích lập quỹ đầu tư phát triển để bổ sung nguồn trích lập đủ quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng ban điều hành quản lý Công ty trong năm tài chính.

Chương III

QUỸ KHEN THƯỞNG – PHÚC LỢI

Điều 9. Nguồn hình thành và mức trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi:

9.1. Nguồn hình thành:

- + Từ lợi nhuận sau thuế của Công ty.
- + Vốn có sẵn của Công ty: số dư lũy kế qua các năm.
- + Từ khen thưởng của các cấp có thẩm quyền.
- + Từ đóng góp của các cá nhân, đơn vị, tổ chức tài trợ cho doanh nghiệp.

9.2. Mức trích lập:

Lợi nhuận hằng năm của Công ty, sau khi bù lỗ các năm trước, hoàn thành nghĩa vụ thuế với Nhà nước, các thành viên góp vốn theo quy định của Nhà nước và Điều lệ công ty.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động, nếu lợi nhuận thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch.

Trường hợp lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch thì được trích thêm quỹ khen thưởng, phúc lợi bằng 20% lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận

kế hoạch, nhưng tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động.

Trường hợp lợi nhuận thực hiện thấp hơn kế hoạch thì trích tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động nhân với tỷ lệ phần trăm giữa lợi nhuận thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch.

Điều 8. Mục đích sử dụng quỹ:

8.1. Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi dùng cho công tác khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, phục vụ nhu cầu phúc lợi công cộng, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người lao động, bao gồm cả người quản lý Công ty.

8.2. Đối với TSCĐ đầu tư, mua sắm bằng quỹ phúc lợi khi hoàn thành dùng vào sản xuất, kinh doanh, kế toán ghi tăng TSCĐ đồng thời ghi tăng Vốn đầu tư của chủ sở hữu và giảm quỹ phúc lợi.

8.3. Đối với TSCĐ đầu tư, mua sắm bằng quỹ phúc lợi khi hoàn thành dùng cho nhu cầu văn hóa, phúc lợi của doanh nghiệp, kế toán ghi tăng TSCĐ và đồng thời được kết chuyển từ Quỹ phúc lợi (TK 3532) sang Quỹ phúc lợi đã hình thành TSCĐ (TK 3533). Những TSCĐ này hàng tháng không trích khấu hao TSCĐ vào chi phí mà cuối niên độ kế toán tính hao mòn TSCĐ một lần /một năm để ghi giảm Quỹ phúc lợi đã hình thành TSCĐ.

Điều 9. Phân phối Quỹ khen thưởng:

9.1. Chi khen thưởng 6 tháng và cuối năm hoặc thường kỳ trên cơ sở năng suất lao động và thành tích công tác của mỗi cán bộ CNV trong Công ty.

9.2. Chi khen thưởng đột xuất cho những cá nhân, tập thể trong Công ty.

9.3. Chi khen thưởng cho những cá nhân và đơn vị ngoài Công ty có đóng góp nhiều cho hoạt động kinh doanh, công tác quản lý của Công ty.

9.4. Quỹ khen thưởng cuối năm không sử dụng hết được chuyển năm sau để tiếp tục sử dụng cho công tác thi đua, khen thưởng

Điều 10. Phân phối Quỹ phúc lợi:

10.1. Chi đầu tư xây dựng hoặc sửa chữa các công trình phúc lợi của Công ty;

10.2. Chi cho các hoạt động thể thao, văn hoá, phúc lợi công cộng của tập thể công nhân viên công ty, phúc lợi xã hội.

10.3. Chi góp một phần vốn để đầu tư xây dựng các công trình phúc lợi chung trong ngành, hoặc với các đơn vị khác theo hợp đồng.

10.4. Ngoài ra có thể sử dụng một phần quỹ phúc lợi để trợ cấp khó khăn đột xuất cho những người lao động kể cả những trường hợp về hưu, về mất sức, lâm vào hoàn cảnh khó khăn, không nơi nương tựa, hoặc làm công tác từ thiện xã hội;

10.5. Chuyển một phần sang quỹ khen thưởng khi cần thiết.

+10.6. Quỹ phúc lợi cuối năm không sử dụng hết được chuyển năm sau để tiếp tục sử dụng cho công tác phúc lợi trong Công ty.

Điều 11. Nội dung chi và mức chi thi đua, khen thưởng

11.1. Nội dung chi:

+ Chi cho in ấn giấy chứng nhận, giấy khen, bằng khen, làm các kỷ niệm chương, khung bằng khen, giấy khen.

+ Chi khen thưởng bằng tiền;

+ Chi tặng phẩm lưu niệm cho các cá nhân, tập thể.

+ Chi cho công tác tổ chức, chỉ đạo các phong trào thi đua gồm:

- Chi tổ chức các cuộc họp của Hội đồng thi đua, khen thưởng;

- Chi xây dựng, tổ chức và triển khai các phong trào thi đua;

- Chi tập huấn nghiệp vụ thi đua khen thưởng;

- Chi tổ chức hội nghị ký kết giao ước thi đua, hội nghị sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến;

- Chi phát động các phong trào thi đua, khen thưởng theo đợt, chuyên đề; các hoạt động thi đua, khen thưởng cụm, khối;

- Một số khoản chi khác phục vụ trực tiếp cho công tác tổ chức chỉ đạo, phong trào thi đua.

11.2. Mức chi khen thưởng

Chủ tịch HĐQT căn cứ vào kết quả SXKD trong năm để quyết định mức chi khen thưởng cho các cá nhân, tập thể.

Chương IV

QUỸ THƯỞNG BAN ĐIỀU HÀNH QUẢN LÝ CÔNG TY

Điều 12. Nguồn hình thành và mức trích lập quỹ thưởng ban điều hành quản lý Công ty:

12.1. Nguồn hình thành:

+ Từ lợi nhuận sau thuế của Công ty.

+ Vốn có sẵn của Công ty: số dư lũy kế qua các năm.

+ Từ khen thưởng của các cấp có thẩm quyền.

+ Từ đóng góp của các cá nhân, đơn vị, tổ chức tài trợ cho doanh nghiệp.

12.2. Mức trích lập:

Lợi nhuận hằng năm của Công ty, sau khi bù lỗ các năm trước, hoàn thành nghĩa vụ thuế với Nhà nước, các thành viên góp vốn theo quy định của Nhà nước và Điều lệ công ty.

Quỹ thưởng của người quản lý công ty tối đa không quá 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách, nếu lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn lợi nhuận kế hoạch. Trường hợp lợi nhuận thực hiện thấp hơn lợi nhuận kế hoạch thì tiền thưởng tối đa không quá 01 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách.

Điều 13. Sử dụng quỹ:

13.1. Thưởng hàng năm; thưởng khi kết thúc nhiệm kỳ cho người quản lý Công ty.

13.2. Trường hợp người quản lý Công ty được khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng thì Công ty sử dụng từ nguồn quỹ khen thưởng của người lao động trong Công ty để chi thưởng cho người quản lý theo mức thưởng pháp luật về thi đua khen thưởng đã quy định đối với từng hình thức thi đua, khen thưởng

Điều 14. Mức chi:

Chủ tịch HĐQT Công ty quyết định mức thưởng dựa trên cơ sở tiền lương, thù lao thực hiện trong năm tài chính của từng chức danh quản lý được UBND tỉnh phê duyệt.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Điều khoản thi hành

15.1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

15.2. Trong quá trình triển khai thực hiện, Quy chế sẽ được sửa đổi bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế và các quy định của pháp luật hiện hành.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

Chủ tịch

Triệu Đức Kiểm